

Xây dựng cơ chế “dựa vào dân” trong công tác tư tưởng trong Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV

Ngày nhận bài: 15/11/2025 | Ngày phản biện: 17/11/2025 | Ngày xuất bản: 24/11/2025

Tác giả: Tạ Đức Tuấn (Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Tóm tắt: Góp ý đề xuất bổ sung và làm rõ cơ chế “dựa vào dân” trong công tác tư tưởng như một trụ cột quan trọng của Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV, phù hợp với bối cảnh xã hội số và truyền thông đa nền tảng. Nội dung nhấn mạnh việc xây dựng hệ thống góp ý chính sách trực tuyến để người dân tham gia từ sớm vào quá trình hoạch định chính sách; thiết lập cơ chế tiếp nhận, xử lý phản ánh tư tưởng từ cơ sở và công bố định kỳ báo cáo dư luận xã hội nhằm bảo đảm thông tin hai chiều, ổn định tư tưởng và củng cố đồng thuận. Đồng thời, góp ý làm rõ yêu cầu nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan, người đứng đầu trong truyền thông chính sách, coi giải trình, minh bạch và đối thoại là chuẩn mực đạo đức chính trị trong điều kiện mới. Những đề xuất này nhằm hiện đại hóa công tác tư tưởng, phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân và tăng cường mối quan hệ “ý Đảng – lòng dân” trong kỷ nguyên số.

Trong hệ thống các quan điểm xuyên suốt của Đảng ta, tư tưởng “dựa vào dân để xây dựng Đảng” không chỉ là nguyên tắc tổ chức, mà còn là một phương pháp lãnh đạo mang bản chất cách mạng. Từ thực tiễn hơn 90 năm lãnh đạo và 40 năm đổi mới, có thể khẳng định rằng sức mạnh tư tưởng của Đảng không chỉ đến từ những định hướng lý luận đúng đắn, mà còn đến từ khả năng nắm bắt tâm tư, khát vọng, niềm tin và phản ánh của Nhân dân; khả năng dự báo và xử lý kịp thời những dao động tư tưởng trong xã hội; cũng như khả năng tạo ra sự đồng thuận rộng rãi thông qua truyền thông chính sách minh bạch, thấu hiểu và thuyết phục.

Trong các Dự thảo Văn kiện trình Đại hội XIV, công tác tư tưởng được xác định là một trụ cột quan trọng, với nhiều nội dung được trình bày khá đầy đủ: đổi mới nội dung và phương thức, tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, nâng cao năng lực dự

báo, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục lý luận, đấu tranh phản bác thông tin sai trái, xấu độc... Tuy nhiên, xét trên yêu cầu của giai đoạn phát triển mới, đặc biệt trong bối cảnh xã hội số, truyền thông đa nền tảng, tâm lý xã hội biến động nhanh và sự tham gia mạnh mẽ của Nhân dân trong đời sống chính trị - xã hội, có thể thấy rằng một cấu phần quan trọng vẫn chưa được thể hiện rõ trong Dự thảo. Đó là cơ chế “dựa vào dân” một cách chủ động, bài bản và gắn với hệ thống công cụ hiện đại trong công tác tư tưởng.

Vì vậy, bản góp ý này tập trung làm rõ một kiến nghị trọng tâm: Đảng cần lãnh đạo xây dựng cơ chế “dựa vào dân” trong công tác tư tưởng, coi đây là một trụ cột mới, cập nhật với yêu cầu của thời đại số và phù hợp với tinh thần “lấy dân làm gốc” của Đảng ta. Nội dung góp ý bao gồm ba hợp phần: (1) hệ thống góp ý chính sách trực tuyến; (2) cơ chế xử lý phản ánh tư tưởng từ cơ sở và công bố định kỳ báo cáo dư luận xã hội - bảo đảm thông tin hai chiều và ổn định tư tưởng trong xã hội; và (3) nâng cao trách nhiệm giải trình của cơ quan lãnh đạo trong truyền thông chính sách. Đây không chỉ là bổ sung kỹ thuật, mà là một điều chỉnh có ý nghĩa phương pháp luận, làm cho công tác tư tưởng thực sự dựa trên nền tảng dân chủ và gắn với thực tiễn xã hội đang thay đổi mạnh mẽ.

1. Xây dựng hệ thống góp ý chính sách trực tuyến - nền tảng của dân chủ tư tưởng trong thời đại số

Một trong những yêu cầu mới của công tác tư tưởng hiện đại là khả năng tiếp nhận, phân tích và xử lý tức thời các luồng ý kiến, đề xuất, phản biện, băn khoăn và kỳ vọng của Nhân dân trước các vấn đề của đời sống chính trị - kinh tế - xã hội. Trong không gian thông tin đa chiều ngày nay, nơi truyền thông số, mạng xã hội và các diễn đàn trực tuyến đã trở thành hạ tầng giao tiếp chính của xã hội, việc chỉ dựa vào các kênh truyền thống như tiếp dân định kỳ, hội nghị đối thoại, báo cáo cơ sở hay các cuộc khảo sát dư luận theo đợt không còn đủ để Đảng nắm bắt nhanh và đầy đủ tình hình tư tưởng của nhân dân. Những phương thức này thường chậm trễ, rời rạc, thiếu khả năng phân tích theo thời gian thực và không phản ánh đầy đủ tâm trạng, cảm xúc, phản ứng nhanh của công chúng trước từng sự kiện.

Chính vì vậy, Đảng cần lãnh đạo xây dựng một hệ thống góp ý chính sách trực tuyến quốc gia, được thiết kế như một thiết chế chiến lược trong công tác tư tưởng - một công cụ hiện đại, đa chức năng, giúp nhân dân chủ động tham gia vào quá trình xây dựng đường lối, chính sách ngay từ sớm, từ xa. Đây không chỉ là giải pháp kỹ thuật, mà là biểu hiện của tư duy dân chủ xã hội chủ nghĩa trong điều kiện số, mở rộng quyền tham gia của nhân dân và đồng thời gia tăng tính thuyết phục của chính sách.

Thứ nhất, thiết lập cơ chế "một cửa" góp ý chính sách - tập trung, thống nhất và dễ sử dụng và nhận diện đa đối tượng - tôn trọng vai trò chủ thể của nhân dân trong công tác tư tưởng

Hệ thống cần được thiết kế theo nguyên tắc một cửa - một nền tảng - nhiều chức năng, trong đó mọi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, nhà nghiên cứu, trí thức, sinh viên, cán bộ cơ sở... đều được tiếp nhận tập trung. Mô hình một cửa giúp tránh phân tán thông tin ở nhiều kênh khác nhau và bảo đảm dữ liệu dư luận được tổng hợp trong cùng một hệ thống để phân tích chính xác, đồng thời nâng cao tính minh bạch khi người dân biết rõ nơi gửi ý kiến và theo dõi quá trình xử lý.

Đây là nền tảng để xây dựng hệ sinh thái phản hồi chính sách mang tính quốc gia, thống nhất và có trách nhiệm.

Hệ thống cần có khả năng phân loại người gửi theo nhóm xã hội để bảo đảm mỗi ý kiến được đặt đúng bối cảnh. Ví dụ: người dân phổ thông; doanh nghiệp; cán bộ cơ sở; trí thức, chuyên gia; thanh niên, sinh viên; người làm công tác giáo dục, y tế, báo chí; kiều bào...

Nhận diện đa đối tượng giúp phân tích mức độ đồng thuận, mối quan tâm theo nhóm xã hội, từ đó giúp các cơ quan chức năng có đánh giá đầy đủ, chính xác hơn về tình hình tư tưởng từng khu vực dân cư.

Thứ hai, ứng dụng công nghệ phân tích dữ liệu để xử lý thông minh và công khai quy trình xử lý - củng cố niềm tin và tạo động lực tham gia

Một hệ thống hiện đại không chỉ dừng ở chức năng tiếp nhận, mà phải có năng lực phân tích dữ liệu lớn (big data) và trí tuệ nhân tạo để có thể phân loại nội dung theo

chủ đề (giáo dục, y tế, đất đai, môi trường...); qua đó nhận diện mức độ ưu tiên, mức độ bức xúc; đồng thời phát hiện xu hướng bất thường trong tư tưởng xã hội và đưa ra cảnh báo sớm cho các cơ quan chức năng.

Nhờ đó, Đảng không chỉ nắm bắt dư luận, mà còn có thể dự báo biến động tư tưởng, chủ động điều chỉnh truyền thông chính sách và định hướng dư luận kịp thời.

Một hệ thống góp ý chỉ phát huy hiệu quả khi người dân tin rằng tiếng nói của mình được lắng nghe và xử lý nghiêm túc. Do đó, cần công khai cơ quan tiếp nhận; thời gian xử lý dự kiến; hình thức trả lời; tỷ lệ ý kiến được giải trình công khai; các đề xuất được tiếp thu vào quá trình hoạch định chính sách.

Việc công khai quy trình xử lý sẽ góp phần nâng cao tính minh bạch và tạo áp lực trách nhiệm lên cơ quan chức năng, đồng thời giảm tâm lý “ý kiến của dân không ai nghe” và tăng mức độ sẵn sàng tham gia của cộng đồng.

Thứ ba, kết nối trực tiếp với các cơ quan tham mưu của Đảng và Nhà nước, coi hệ thống góp ý chính sách trực tuyến là công cụ của dân chủ tư tưởng trong thời đại số

Hệ thống góp ý không được tồn tại như một kênh thông tin độc lập, mà phải được tích hợp với các cơ quan Trung ương, bộ ngành và địa phương.

Sự kết nối này bảo đảm tiếng nói của nhân dân đi thẳng vào chu trình hoạch định chính sách, không qua nhiều tầng nấc trung gian; đồng thời rút ngắn khoảng cách giữa “ý kiến của dân” và “quyết định của Nhà nước”.

Trong thời đại số, nhân dân không chỉ tiếp nhận thông tin, mà còn phân tích, phản biện, đánh giá chính sách và nhất là tạo áp lực xã hội đối với những vấn đề chậm được giải quyết.

Vì vậy, xây dựng hệ thống góp ý chính sách trực tuyến không chỉ để đáp ứng nhu cầu “lắng nghe dân nói”, mà còn để mở rộng không gian dân chủ, tạo điều kiện cho người dân tham gia ngay từ giai đoạn xác định vấn đề chính sách, giúp chính sách sát thực tiễn, phù hợp tâm tư xã hội, củng cố niềm tin chính trị và tăng tính chính danh của Đảng.

Đây là hình thức thể chế hóa quân điểm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng.”

Cơ chế này góp phần tạo nền tảng để Đảng nắm chắc tình hình tư tưởng trong Nhân dân. Hệ thống góp ý trực tuyến khi vận hành hiệu quả sẽ giúp Đảng nắm bắt nhanh các vấn đề tư tưởng mới phát sinh; phát hiện xung đột tiềm ẩn; điều chỉnh chủ trương, truyền thông chính sách; củng cố sự đồng thuận và niềm tin xã hội.

Điều quan trọng nhất là: nhân dân sẽ nhận thấy rằng ý kiến của họ không chỉ được ghi nhận mà được sử dụng như một phần của quá trình lãnh đạo, từ đó tạo sự gắn bó, trách nhiệm và đồng hành với Đảng trong mọi quyết sách.

2. Thiết lập cơ chế xử lý phản ánh tư tưởng từ cơ sở và công bố định kỳ báo cáo dư luận xã hội - bảo đảm thông tin hai chiều và ổn định tư tưởng trong xã hội

Một cơ chế “dựa vào dân” thực chất và hiện đại đòi hỏi Đảng không chỉ lắng nghe ý kiến của nhân dân trong quá trình hoạch định chính sách, mà còn phải nắm bắt kịp thời đời sống tư tưởng của các tầng lớp xã hội, nhất là trong những thời điểm nhạy cảm khi chính sách mới được ban hành, khi có sự kiện tác động lớn, hoặc khi dư luận trên không gian mạng xuất hiện xu hướng bất thường. Tuy nhiên, khi đối chiếu với nội dung trong Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV, có thể thấy rằng hệ thống thu nhận và xử lý thông tin tư tưởng hiện nay vẫn chủ yếu dựa vào các kênh truyền thống như báo cáo định kỳ của cơ sở, tổng hợp tình hình của các ban tuyên giáo và dân vận, hoặc một số cuộc điều tra dư luận được tiến hành theo đợt. Mặc dù các phương thức này từng phát huy hiệu quả trong các giai đoạn trước, nhưng trong bối cảnh hiện nay - khi thông tin lan truyền với tốc độ tức thời và khi môi trường mạng có khả năng khuếch tán cảm xúc xã hội theo cấp số nhân - chúng đã bộc lộ không ít hạn chế: chậm cập nhật, thiếu chiều sâu phân tích, phạm vi bao phủ hẹp và đặc biệt là không theo kịp tốc độ biến động của tư tưởng xã hội.

Vì vậy, Đảng cần chỉ đạo thiết lập một cơ chế mới, được xây dựng theo logic của thời đại số, nhằm chủ động nắm bắt và xử lý thông tin tư tưởng theo thời gian thực. Trước hết, cần hình thành một kênh tiếp nhận phản ánh tư tưởng trực tuyến, vận hành thông suốt từ Trung ương đến cơ sở, thông qua điện thoại, ứng dụng di động và các nền tảng mạng xã hội chính thống của cơ quan tuyên giáo và dân vận. Kênh này không chỉ

tiếp nhận phản ánh của người dân, mà còn giúp phát hiện sớm các tín hiệu lệch chuẩn trong đời sống tư tưởng, từ những nghị ngại chính sách, băn khoăn trong thực tiễn quản lý, đến những ảnh hưởng từ thông tin sai lệch, xuyên tạc trên mạng xã hội. Việc vận hành kênh tiếp nhận kịp thời sẽ giúp Đảng chuyển từ phương thức “thu thập tư tưởng theo báo cáo” sang “thu thập tư tưởng theo dòng chảy thực tế”, bảo đảm khả năng phản ứng nhanh, chính xác và kịp thời khi xuất hiện diễn biến tư tưởng bất thường.

Đi liền với đó, cần xây dựng các “tổ tư tưởng cộng đồng” tại thôn, tổ dân phố, khu dân cư - những thiết chế mềm nằm ngay trong các cộng đồng xã hội nhỏ. Đây không phải là bộ máy hành chính mới, mà là lực lượng bán chuyên trách, gồm đảng viên, cán bộ mặt trận, đoàn thể và người có uy tín, có nhiệm vụ theo dõi tâm trạng xã hội, phát hiện các biểu hiện lệch chuẩn, phản ánh ngay về cấp ủy cơ sở. Mô hình này giúp Đảng nắm bắt sát hơn những dao động nhỏ trong tư tưởng người dân - những tín hiệu mà báo cáo định kỳ hoặc điều tra dư luận đại trà rất khó nhận diện.

Đồng thời, Đảng cần tăng cường trách nhiệm của chi bộ và người đứng đầu tổ chức đảng cơ sở trong công tác nắm bắt và xử lý tình hình tư tưởng. Việc theo dõi tình hình nhân dân không chỉ là trách nhiệm của cơ quan tuyên giáo, mà phải trở thành tiêu chí đánh giá năng lực của cán bộ lãnh đạo ở cơ sở: họ có biết lắng nghe dân không, có kịp thời nhận ra xu hướng tư tưởng mới không, có chủ động đối thoại và giải thích chính sách cho dân không. Khi tiêu chí này được đưa vào đánh giá cán bộ, công tác tư tưởng sẽ không còn bị xem như nhiệm vụ chung chung, khó định lượng, mà trở thành trách nhiệm cụ thể, gắn liền với hiệu quả lãnh đạo của mỗi chi bộ.

Tuy nhiên, để cơ chế tiếp nhận và xử lý phản ánh tư tưởng đạt hiệu quả thực chất, cần phải kết hợp nó với một phương thức thứ hai: công bố định kỳ báo cáo dư luận xã hội như một công cụ khoa học và minh bạch để dẫn dắt nhận thức và củng cố đồng thuận xã hội. Do đó, cần bổ sung vào Văn kiện định hướng công bố định kỳ báo cáo dư luận xã hội ở cả cấp Trung ương và cấp tỉnh, trên cơ sở phân tích khoa học, khách quan và minh bạch. Các báo cáo này không chỉ phản ánh tâm trạng xã hội, mà còn phân tích sâu xu hướng niềm tin, các vấn đề người dân quan tâm nhất, các yếu tố gây dao động tư tưởng, cũng như đánh giá mức độ đồng thuận với những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước. Báo cáo cần được trình bày dưới dạng dễ hiểu, có minh họa dữ liệu,

khuyến nghị chính sách và được phổ biến qua báo chí, nền tảng số của cơ quan tuyên giáo, các hội nghị đối thoại chính sách.

Đặc biệt, để bảo đảm tính chính xác và khách quan, báo cáo dư luận xã hội cần kết hợp giữa dữ liệu xã hội học truyền thống (khảo sát mẫu, phỏng vấn sâu) và dữ liệu lớn (dữ liệu mạng xã hội, báo chí, hệ thống góp ý trực tuyến). Sự kết hợp này sẽ cho phép nhận diện xu hướng tư tưởng theo thời gian thực, phân tích tác động của môi trường số, và dự báo các nguy cơ lệch chuẩn để có biện pháp xử lý kịp thời. Bên cạnh đó, việc mời các chuyên gia học thuật độc lập tham gia phân tích sẽ giúp nâng cao tính khách quan, tăng sức thuyết phục khoa học của báo cáo.

Công bố định kỳ báo cáo dư luận xã hội vừa là minh chứng của chính trị minh bạch, vừa là biểu hiện của lãnh đạo khoa học, đồng thời khẳng định tôn trọng quyền tiếp cận thông tin của nhân dân. Khi người dân được tiếp cận thông tin chính thống, rõ ràng và đầy đủ, niềm tin xã hội sẽ được củng cố, đồng thuận xã hội sẽ được tạo dựng trên cơ sở hiểu biết, chứ không phải ép buộc hoặc áp đặt. Ở góc độ công tác tư tưởng, đây chính là phương thức phòng ngừa từ sớm, từ xa các diễn biến tư tưởng phức tạp và là nền tảng để Đảng tăng cường sự gắn bó giữa “ý Đảng - lòng dân”.

3. Nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan trong truyền thông chính sách - yêu cầu mới của công tác tư tưởng hiện đại

Trong điều kiện thông tin mở, đa chiều và tốc độ lan truyền tức thì của truyền thông số, việc ban hành chính sách đúng đắn mới chỉ là bước đầu; điều quan trọng không kém là giải trình chính sách đúng cách, bảo đảm tính công khai, minh bạch và nhất quán trong truyền đạt đến nhân dân. Thực tế nhiều năm qua cho thấy: phần lớn các vấn đề tư tưởng nảy sinh trong xã hội không xuất phát từ bản thân chủ trương, mà do khoảng trống thông tin, do người dân không được tiếp cận đầy đủ hoặc tiếp cận chậm trễ, dẫn đến hiểu sai, hiểu thiếu, hoặc để các nguồn tin không chính thống chiếm ưu thế trong việc giải thích chính sách.

Trong bối cảnh đó, công tác tư tưởng không thể chỉ dừng ở nhiệm vụ “tuyên truyền” theo mô hình truyền thống, mà phải chuyển sang mô hình truyền thông chính sách có trách nhiệm giải trình, thể hiện rõ tinh thần “tôn trọng dân, lắng nghe dân và đối thoại với dân”. Đây là yêu cầu không được thể hiện sâu trong các văn kiện Dự thảo, nhưng

lại là một trụ cột quan trọng của công tác tư tưởng hiện đại.

Thứ nhất, thiết lập cơ chế truyền thông chính sách kịp thời - nhất quán - có trách nhiệm

Mỗi cơ quan ban hành chủ trương, chiến lược, chương trình hành động hoặc văn bản quy phạm pháp luật phải bảo đảm truyền thông chủ động, không chờ dư luận phản ứng mới giải thích. Truyền thông chính sách phải được coi là một "hợp phần bắt buộc" trong quá trình hoạch định và ban hành chính sách. Điều này đòi hỏi phải xây dựng đội ngũ cán bộ truyền thông được đào tạo bài bản về khoa học chính sách, kỹ năng giải thích, và kỹ năng tương tác với Nhân dân; mặt khác cũng phải phê duyệt kế hoạch truyền thông song song với kế hoạch ban hành chính sách nhằm bảo đảm mọi thông tin chính sách ban đầu đều được đưa ra từ nguồn chính thống, rõ ràng, có dẫn giải, tránh tình trạng "chênh lệch nhận thức" giữa cơ quan ban hành và người thực hiện, người hưởng thụ chính sách.

Thứ hai, hình thành cơ chế giải trình chính sách công khai và liên tục, đưa "trách nhiệm giải trình trong truyền thông chính sách" vào tiêu chí đánh giá người đứng đầu

Giải trình không phải là hình thức đối phó, mà là một phương thức lãnh đạo dân chủ, một biểu hiện của văn hóa chính trị hiện đại. Cần đưa vào Văn kiện yêu cầu: giải trình qua báo chí, với trách nhiệm chủ động cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí cách mạng; giải trình qua nền tảng số, tạo chuyên mục hỏi - đáp chính sách, công bố tài liệu giải thích ngắn gọn, dễ hiểu; giải trình qua họp báo định kỳ, đặc biệt khi có những chính sách tác động trực tiếp tới đời sống; giải trình thông qua đối thoại với nhân dân, nhất là ở lĩnh vực nhạy cảm như đất đai, y tế, giáo dục, môi trường.

Giải trình phải trở thành một quy trình bắt buộc, không phải sự lựa chọn tùy tình huống.

Một trong những hạn chế hiện nay là công tác truyền thông chính sách không được gắn kết trách nhiệm cá nhân. Nhiều cơ quan còn tư duy cũ: "chỉ cần làm chính sách đúng là đủ", trong khi công chúng cần được giải thích để hiểu, tin và đồng thuận. Vì vậy, cần bổ sung vào Dự thảo Văn kiện yêu cầu đánh giá mức độ cải thiện truyền thông chính sách của người đứng đầu; coi việc để xảy ra khủng hoảng thông tin kéo

dài, để tin giả lan rộng mà không có phản hồi kịp thời là trách nhiệm của lãnh đạo; xem truyền thông chính sách là một tiêu chí của năng lực lãnh đạo, quản lý (bên cạnh năng lực tổ chức và phẩm chất đạo đức).

Nếu không gắn trách nhiệm giải trình với người đứng đầu, truyền thông chính sách sẽ luôn ở thế bị động, rời rạc và thiếu hiệu quả.

Thứ ba, thực hiện công khai dữ liệu không mật để chống tin đồn và tạo niềm tin thiết lập cơ chế phản hồi nhanh - lấp đầy khoảng trống thông tin trước khi tin giả xuất hiện

Trong thời đại số, minh bạch là phương thức hiệu quả nhất để chống tin đồn và xuyên tạc. Một thông tin được công khai từ đầu sẽ làm vô hiệu hóa hàng loạt thông tin sai trái sau đó. Do đó cần công khai dữ liệu về tiến độ thực hiện chính sách, số liệu kinh tế - xã hội, kết quả điều tra dư luận, báo cáo tác động chính sách; sử dụng dữ liệu như công cụ thuyết phục, giúp người dân hiểu rõ vì sao chính sách được ban hành và tác động mang lại là gì; áp dụng nguyên tắc "công khai theo mặc định" đối với các dữ liệu không nhạy cảm.

Minh bạch dữ liệu là nền tảng để công tác tư tưởng chuyển từ "cảm tính" sang "dẫn dắt bằng bằng chứng".

Trong môi trường số, khoảng trống thông tin là mảnh đất màu mỡ cho tin giả, xuyên tạc và thao túng nhận thức. Để giữ vững trận địa tư tưởng, cần một cơ chế phản hồi nhanh, trong đó mỗi cơ quan phải có tổ phản ứng thông tin nhanh, giám sát dư luận theo thời gian thực; khi có thông tin sai lệch, phải lên tiếng trong "vùng vàng thời gian" - tức 6 giờ đầu tiên; bổ sung trách nhiệm "phát ngôn nhanh hơn - chính xác hơn - đầy đủ hơn" cho hệ thống tuyên giáo, báo chí, truyền thông công.

Cơ chế phản hồi nhanh không chỉ là kỹ thuật nghiệp vụ, mà là biểu hiện của năng lực lãnh đạo trong môi trường thông tin mới.

Thứ tư, xác lập trách nhiệm giải trình như một chuẩn mực đạo đức chính trị

Khác với quan niệm hành chính truyền thống, trách nhiệm giải trình trong truyền thông chính sách phải được xem là một chuẩn mực đạo đức chính trị mới của cán bộ, đảng viên. Người giữ cương vị lãnh đạo không chỉ cần liêm chính, gương mẫu trong đời

sống, mà phải trung thực trong thông tin, có tinh thần phục vụ nhân dân, sẵn sàng giải thích chính sách, không né tránh trách nhiệm khi dư luận đặt câu hỏi.

Giải trình thể hiện đạo đức minh bạch - giá trị căn bản giúp xây dựng niềm tin công chúng và tăng cường tính chính đáng của Đảng trong lãnh đạo xã hội.

Trong bối cảnh mới, trách nhiệm giải trình trong truyền thông chính sách không chỉ là phần việc của cơ quan tham mưu hay bộ phận truyền thông, mà phải trở thành năng lực lãnh đạo cốt lõi của toàn hệ thống chính trị. Bổ sung nội dung này vào Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV sẽ giúp Đảng nâng tầm công tác tư tưởng, chuyển từ mô hình "tuyên truyền là chính" sang mô hình "dẫn dắt - giải trình - đối thoại", phù hợp với thời đại số và yêu cầu dân chủ trong quản trị quốc gia.

4. Kết luận

Xây dựng cơ chế "dựa vào dân" trong công tác tư tưởng không phải là mở rộng thêm một nhóm giải pháp, mà là hiện đại hóa mô hình công tác tư tưởng của Đảng, kết hợp giữa truyền thống và công nghệ, giữa lý luận và thực tiễn, giữa lãnh đạo và phục vụ.

Ba nội dung được đề xuất - hệ thống góp ý chính sách trực tuyến, cơ chế xử lý phản ánh tư tưởng từ cơ sở, công bố định kỳ báo cáo dư luận xã hội và tăng trách nhiệm giải trình trong truyền thông chính sách - đều hướng tới mục tiêu duy nhất: đưa Nhân dân vào vị trí chủ thể của công tác tư tưởng, đúng tinh thần "Dân là gốc", "Dựa vào dân mà xây dựng Đảng", "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng".

Nếu được bổ sung, Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV sẽ thể hiện tầm nhìn mới và tư duy lãnh đạo phù hợp với kỷ nguyên số, góp phần củng cố niềm tin, tăng cường đồng thuận xã hội và tạo nền tảng tư tưởng vững chắc cho giai đoạn phát triển mới của đất nước.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2025), Dự thảo Báo cáo Chính trị trình Đại hội XIV của Đảng.